

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 165/2024/HS-ST
Ngày 16 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiệp; bà Nguyễn Thị Bích Hoà – N
giáo viên trường Dân tộc nội trú huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc
Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia
phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân
huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số
137/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử
sơ thẩm số 154/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn
phiên tòa số 07 ngày 02/7/2024 đối với các bị cáo:

1/ Đỗ Khôi N, sinh ngày 29/9/2007 (Đến ngày phạm tội mới 16 tuổi, 04 tháng,
20 ngày), tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản Hn, xã C, huyện Mộc
Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:
Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; đảng phái, đoàn thể:
Không; con ông Đỗ Trọng C, sinh năm 1981 và bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1979
(Là bị hại trong vụ án), chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay,
có mặt.

2/ Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 09/12/2006 (Đến ngày phạm tội mới 17 tuổi,
02 tháng, 09 ngày), tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã C,
huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Học sinh; đảng phái, đoàn
thể: Không; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1974 và bà Đào Thị H, sinh năm
1977, chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

3/ Trương Gia B, sinh ngày 25/01/2006, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
nơi cư trú: Tiểu khu X, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; nghề

nghề nghiệp: Học sinh; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trương Văn K, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1972, chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

4/ Bàn Quốc T, sinh ngày 23/5/2006 (Đến ngày phạm tội mới 17 tuổi, 08 tháng, 26 ngày), tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu X, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bàn Văn T, sinh năm 1979 và bà Vì Thị H, sinh năm 1980, chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 165 ngày 10/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật Hình sự. Chấp hành án phí xong ngày 13/7/2023; chấp hành xong hình phạt ngày 17/02/2024 (Đã được xoá án tích).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024, đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Khôi N*: Ông Nguyễn Bá Linh - Là luật sư, thực hiện trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Khôi N*: Ông Đỗ Trọng Chiến, sinh năm 1980 (bác ruột), trú tại: Tiểu khu X, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng D*: Ông Đặng Văn Quảng - thực hiện trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hoàng D*: Bà Đào Thị H, sinh năm 1977 (mẹ đẻ), trú tại: Tiểu khu X, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bàn Quốc T*: Ông Đàm Mạnh Hùng - Là luật sư, thực hiện trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bàn Quốc T*: Bà Vì Thị H, sinh năm 1980 (mẹ đẻ), trú tại: Tiểu khu X, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người bị hại*: Bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Đại diện trường THCS và THPT C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La: Ông Trần Công T - chức vụ: Phó hiệu trưởng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/02/2024, Nguyễn Hoàng D, Đỗ Khôi N, Bàn Quốc T, Trương Gia B đến quán Cafe ô tô của chị Tạ Thị Hồng T, địa chỉ bản H, xã C, huyện Mộc Châu uống nước. Tại đây, D rủ T, B, N đánh bạc được, thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, mọi người đồng ý. D mang theo 800.000 đồng, B và T không mang theo tiền nên vay của D mỗi người 200.000 đồng để sử dụng đánh bạc, N mang theo 1.700.000 đồng sử dụng đánh bạc. N lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, màu đỏ có sẵn từ trước ở trên mặt bàn uống nước làm công cụ để đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, đến 17 giờ cùng ngày T và B thua hết tiền. N và D cá cược riêng với nhau, N thua và nợ D 2.000.000 đồng. Việc đánh bạc tại quán Cafe ô tô chị Tạ Thị Hồng Thẩm không biết.

Sau khi đánh bạc thua hết tiền và còn nợ tiền D, N nảy sinh ý định gọi điện thông báo cho mẹ để là Trần Thị Thanh Nh việc N đánh bạc thua tiền bị người trong sới bạc bắt giữ, yêu cầu chị Nh chuyển tiền 9.600.000 đồng trả nợ cho N, nếu không trả nợ thì N sẽ không được đi về. N và D bàn bạc với nhau việc gọi điện cho mẹ N cách quán Cafe khoảng 50 mét. Sau đó N và D quay lại quán Cafe thì gặp B đứng trước quán, lúc này Bàn Quốc T cũng đứng cạnh chứng kiến cuộc nói chuyện giữa N và B, B nói với N và D “*tiền như nào rồi?*” N trả lời “*em đang báo nhà để lấy tiền trả cho D có gì anh nói giúp em với*” thì B đồng ý. Đến 19 giờ 14 phút, N dùng điện thoại di động của N gọi đến số điện thoại của chị Nh nhưng chị Nh không nghe máy.

Đến 19 giờ 16 phút, N tiếp tục gọi cho chị Nh, N nói với chị Nh “*mẹ ơi cứu con, con chơi thua bạc, họ đang giữ con, mẹ chuyển cho người ta 10 triệu*”, chị Nh trả lời “*con B người ta thả con ra, không mẹ đi báo Công an*”, N trả lời “*mẹ cứu con nốt lần này thôi*”. Sau đó N đưa điện thoại cho D, D nói “*con cô nợ cháu gần 10 triệu, cụ thể là 9.600.000 đồng, đang bị giữ ở đây, bây giờ cô phải chuyển khoản cho cháu thì cháu mới thả con cô ra*” chị Nh trả lời “*các cháu chơi bài là vi phạm pháp pháp luật*”.

Đến 19 giờ 20 phút, chị Nh gọi điện lại cho N thì B nghe máy, chị Nh nói “*Cô không có tiền chuộc vì N chơi bài, cháu mà không thả thì cô báo Công an*” B trả lời “*cô cứ báo công an thôi*”

Đến 19 giờ 22 phút, chị Nh tiếp tục gọi cho N để xin thả N ra thì B nghe máy nói không đồng ý, sau đó N nói giọng hốt hoảng “*Mẹ ơi cứu con*”, lúc này T lấy ba quân tú lơ khơ đập mạnh xuống bàn mục đích để tạo cảnh như đang chơi bài ở trong sới bạc để chị Nh tin điều N, B, D nói là sự thật, thấy T giúp mình nên N nói với T giúp em vậy thì em cho anh 200.000 đồng, T đồng ý.

Đến 20 giờ 22 phút, B lấy điện thoại của N, N đọc số tài khoản cho B để B nhắn tin đến số của chị Nh với nội dung “*mẹ ơi cứu con với kèm theo số tài khoản 8636272829 ngân hàng MB, con xin mẹ lần cuối mẹ ơi*” mục đích để chị Nh chuyển tiền vào số tài khoản này. Sau khi B nhắn tin, N nói “*anh giúp em nếu mà được em cho anh 500.000 đồng*”.

Đến 21 giờ 25 phút, thấy bị các đối tượng liên tục đe dọa, chị Nh lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của N, chị Nh gọi đến số điện thoại của N, N nghe máy, chị Nh nói “*đi vay tiền tài khoản không có, B N cho địa chỉ để chị Nh đến*”, N

nói “các anh ý không cho đâu, mẹ xin các anh đẩy hộ con” rồi đưa máy cho B nghe, chị Nh nói “bây giờ cô không có tiền trong tài khoản, cô có tiền mặt, cháu cho cô địa chỉ để cô mang đến” B trả lời “bọn cháu không nhận tiền mặt, cô chuyển tiền vào tài khoản cho bọn cháu”, chị Nh nói “thế gửi số tài khoản cho cô”, B nói “Cô gửi vào số tài khoản thằng N đi, cháu B nó gửi rồi, cô chuyển tài khoản của nó, cháu cho nó về”.

Đến 21 giờ 37 phút, B gọi cho chị Nh thúc giục “cô thế nào đấy”, chị Nh trả lời “cô chưa xoay được tiền, tiền mặt thì cô có nhưng tiền tài khoản cô không xoay được”, B đáp lại “bọn cháu làm thuê bọn cháu chỉ nhận tiền tài khoản thôi, cô hiểu cho bọn cháu, cô muốn hay không thôi” chị Nh trả lời “mai nó có án, cô báo Công an”, B nói “cô cứ báo đi”. Để chị Nh lo sợ N đã ngủ tại quán cafe để gây sức ép cho Nh.

Đến 09 giờ 10 phút, ngày 19/02/2024 N gọi cho chị Nh và đưa máy cho D, D nói “bây giờ em nó nợ cháu tiền, cô không cứu nó thì cháu sẽ đưa nó đi làm” chị Nh hỏi “làm ở đâu”, D nói “chắc chắn ở xa không ở Mộc Châu khi nào có tiền trả nợ thả cho nó về”.

Đến 11 giờ 05 phút, ngày 19/02/2024 B gọi cho chị Nh nói “Cô có cứu con cô không để cháu còn biết” rồi tắt máy, chị Nh rất hoang mang, lo sợ con trai sẽ bị các đối tượng xâm hại đến sức khỏe, tính mạng nên đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để trình báo sự việc.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu triệu tập các đối tượng đến trụ sở làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 20/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành khám nghiệm hiện trường. Xác định hiện trường xảy ra vụ án cưỡng đoạt tài sản ở bên trong quán và bên ngoài quán cả phê ô tô của chị Tạ Thị Hồng Thắm, tại: bản Hương Sơn, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; khu vực đường dân sinh quán cả phê phía Tây giáp đường Quốc lộ 43, phía Đông giáp đường dân sinh, phía Bắc giáp tà lỵ dương, phía Nam giáp tường bao.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B, Bàn Quốc T về tội: Cưỡng đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ N quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B, Bàn Quốc T phạm tội: Cưỡng đoạt tài sản và áp dụng căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Gia B từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

- *Về bồi thường trách nhiệm dân sự*: Người bị hại Trần Thị Thanh Nh không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì còn N niêm phong, bên trong đựng 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài, có nền văn hoa màu đỏ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D có ý kiến: Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị cáo về tội Cường đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đưa ra các căn cứ giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, phạm tội chưa gây thiệt hại, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo N là gia đình có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điều 90; Điều 91, Điều 101; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Bàn Quốc T có ý kiến: Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo về tội Cường đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đưa ra các căn cứ giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật chưa đầy đủ, phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, phạm tội chưa gây thiệt hại, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo T là gia đình có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 170; Điều 90; Điều 91, Điều 101 điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Quốc T 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Các bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Bàn Quốc T nhất trí với ý kiến phát biểu của người bào chữa.

Bị cáo Trương Gia B nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị hại Trần Thị Thanh Nh trình bày: Nhất trí về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, được cải tạo tại địa phương và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Bàn Quốc T trình bày: Nhất trí về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và được cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp cho các bị cáo, người bị hại, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt áp dụng*: Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B, Bàn Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khẳng định việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người bị hại cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18 và ngày 19/02/2024, Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B và Bàn Quốc T đã có hành vi dùng thủ đoạn thay nhau gọi điện thoại đe dọa, uy hiếp tinh thần chị Trần Thị Thanh Nh, dựng lên cảnh N đánh bạc thua tiền mục đích nhằm chiếm đoạt số tiền 9.600.000 đồng của chị Nh. Hành vi của của các bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B và Bàn Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cưỡng đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật B vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Phân hoá vai trò phạm tội: Đỗ Khôi N là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Nguyễn Hoàng D là người tham gia bàn bạc và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Trương Gia B là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Bàn Quốc T là người giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo

cùng cố ý thực hiện tội phạm, phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đỗ Khôi N, Bàn Quốc T thuộc gia đình có công với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đỗ Khôi N, N Hoàng D, Bàn Quốc T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, do đó cần áp dụng các Điều 90; Điều 91 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Bàn Quốc T có nhân thân xấu đã bị kết án 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí ngày 13/7/2023, chấp hành xong hình phạt ngày 17/02/2024 (Đã được coi là không có án tích). Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung

Các bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, được gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin B lãnh cải tạo tại địa phương, do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà giao về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cũng như quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên toà.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Xét thấy việc không yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, cần ghi nhận.

[5] *Về vật chứng:* Đối với phong bì niêm phong bên trong đựng 52 quân bài, không có giá trị sử dụng, căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về các vấn đề khác:*

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1280 của bị cáo Đỗ Khôi N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra không thu giữ được, do đó không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Đối với hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng của Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B và Bàn Quốc T, tổng số tiền đánh bạc là 4.500.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Ngày 12/4/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo Bàn Quốc T còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Khôi N phạm tội: Cường đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Đỗ Khôi N 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 20 (Hai mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội: Cường đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Gia B phạm tội: Cường đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Trương Gia B 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 170; Điều 90; Điều 91; Điều 101; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bàn Quốc T phạm tội: Cường đoạt tài sản. Xử phạt bị cáo Bàn Quốc T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2024.

Giao các bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B cho UBND xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp các bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình

phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

5. Về trách nhiệm bồi thường: Ghi nhận bị hại chị Trần Thị Thanh Nh không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

6. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong đựng 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, có nền văn hoa màu đỏ (Đã qua sử dụng).

7. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D, Trương Gia B, Bàn Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại, người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Khôi N, Nguyễn Hoàng D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, bị hại, ĐDHP;
- UBND xã Chiềng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Ngọc Hà